

LỰA CHỌN PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP CHO TRẺ ĐIẾC HỌC VÀ SỬ DỤNG: NGÔN NGỮ NÓI HAY NGÔN NGỮ KÍ HIỆU

NGUYỄN HÀ MY - NGUYỄN MINH PHƯỢNG*

Ngày nhận bài: 30/10/2017; ngày sửa chữa: 01/11/2017; ngày duyệt đăng: 09/11/2017.

Abstract: For children with hearing impairment, hearing loss affects their development in all areas such as cognition, behavior, language, etc., especially the field of communication. Because the hearing ability is impaired, the ability to communicate in spoken language of children with hearing impairment is limited. Besides, sign language, considered their mother tongue, shows the same linguistic properties and use as those of spoken language. It only has some differences in expressive forms and grammar structures. This paper addresses some strengths and limitations of spoken language and sign language for children with hearing impairment, and some of the factors that influence the language development and communication of children with hearing impairment.

Keywords: Children with hearing impairment, means of communication, spoken language, sign language.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, cùng với sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, con người phát minh ra các phương tiện kĩ thuật hiện đại. Sự ra đời của máy trợ thính, điện cực ốc tai có ý nghĩa rất lớn đối với trẻ điếc, giúp trẻ có thể nghe được âm thanh của môi trường xung quanh và âm thanh tiếng nói. Tuy nhiên, những thiết bị trợ thính chỉ có tác dụng khuếch đại âm thanh chứ không thể chữa được tật điếc. Việc nghe qua máy trợ thính hoặc nghe qua điện cực ốc tai có nhiều điểm khác biệt với âm thanh nghe được qua tai bình thường. Nếu không được tập luyện, phục hồi khả năng nghe phù hợp thì trẻ vẫn không thể nghe và nói được.

Dùng kí hiệu hay không dùng kí hiệu là một trong nhiều vấn đề cần phải đối mặt của các gia đình có trẻ điếc. Trong một chừng mực nào đó thì đây là vấn đề trọng tâm nhất. Với nhiều cha mẹ, việc chấp nhận tật điếc của con đã đủ khó khăn, và việc quyết định sử dụng ngôn ngữ kí hiệu là ngôn ngữ đầu tiên của trẻ dường như là một bước đi rất trọng đại. Do đó, nhiều cha mẹ cố gắng để trẻ học ngôn ngữ nói, mà một vài khía cạnh của ngôn ngữ nói đặc biệt khó đối với trẻ điếc.

Các kết quả nghiên cứu về sự phát triển ngôn ngữ đã khẳng định mọi trẻ đều được hưởng lợi từ phương thức giao tiếp đa dạng và ngôn ngữ kí hiệu là một thành tố quan trọng trong giao tiếp sớm của hầu hết trẻ điếc. Việc lựa chọn ngôn ngữ nào cho trẻ điếc học và sử dụng có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ và các vấn đề giáo dục trẻ trong hiện tại và sau này [1].

Ở nước ta những năm gần đây đã bắt đầu chú trọng đến việc giáo dục trẻ điếc nhưng đa số chỉ tập trung theo hướng tiếp cận ngôn ngữ nói. Song thực tế hầu hết trẻ điếc được phát hiện muộn, thiếu thiết bị trợ thính, không được giáo dục sớm, nên khả năng ngôn

ngữ nói của trẻ còn rất nhiều hạn chế. Nếu không trang bị phương tiện giao tiếp bằng ngôn ngữ kí hiệu, những trẻ điếc này rất khó có thể giao tiếp, phát triển nhận thức, và hòa nhập cộng đồng.

2. Nội dung

2.1. Những ưu điểm và hạn chế của việc sử dụng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ kí hiệu đối với trẻ điếc

2.1.1. Về ngôn ngữ nói

Thật dễ dàng để hiểu được mong muốn của đa số cha mẹ nghe bình thường là có một đứa con nói và hoạt động “bình thường”. Hầu hết các nhà chuyên môn về tật điếc, ngay cả những người sử dụng ngôn ngữ kí hiệu đều nhận thấy, những trẻ có ngôn ngữ nói được nhiều thuận lợi hơn so với những trẻ không có ngôn ngữ nói. Vì giao tiếp bằng ngôn ngữ nói là phương tiện trao đổi thông thường trong xã hội, sử dụng và hiểu lời nói hiệu quả cho phép trẻ điếc giao tiếp dễ dàng với nhiều người trong cộng đồng. Kết quả là khả năng nói và hiểu lời nói cho trẻ điếc cơ hội tốt nhất được độc lập và giúp trẻ có nhiều sự lựa chọn hơn trong nghề nghiệp, xã hội và giáo dục. Việc học đọc cũng được nâng cao nếu có lời nói vì sự tương ứng giữa hình thức nói và viết giúp phát triển các kĩ năng lĩnh hội từ. Lời nói cũng có vai trò quan trọng trong các quá trình ghi nhớ, bao gồm việc ôn lại và hồi tưởng lại bằng lời nói. Những lí do này cho thấy không nên bỏ qua cơ hội học giao tiếp bằng ngôn ngữ nói cho trẻ điếc còn đủ tiềm năng.

Tuy nhiên, nếu như trẻ bình thường được nghe thấy âm thanh và bắt đầu học nói từ khi trẻ sinh ra thì việc học nói ở trẻ điếc chỉ được bắt đầu khi có sự hỗ trợ của thiết bị trợ thính, nếu không có thiết bị trợ thính,

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

trẻ điếc không thể nghe thấy âm thanh, tiếng nói xung quanh, do đó không có khả năng bắt chước tiếng nói và trẻ không thể tự học được. Bên cạnh đó, sự phát triển ngôn ngữ nói của trẻ điếc cũng bị ảnh hưởng bao gồm ngôn ngữ nói phát triển chậm chạp hoặc khó học được ngôn ngữ nói. Thậm chí cả những trẻ có những khiếm khuyết về nghe ở mức độ nhẹ cũng có những sự chậm trễ ở một số mặt của sự phát triển ngôn ngữ. Trẻ điếc thường tiếp thu các quy tắc ngữ pháp chậm hơn, điều này xảy ra với cả trẻ điếc sâu cũng như các trẻ điếc nhẹ hơn [2]. Nghiên cứu thang đo rộng tại Canada cho thấy rằng mặc dù 93% trẻ điếc ban đầu tham gia vào một chương trình phát triển thính giác và ngôn ngữ nói nhưng sau đó giảm xuống còn 67% khi trẻ chuẩn bị vào tiểu học. Khi trẻ vào trường tiểu học thì số này giảm xuống còn 58% và chỉ có 31% còn duy trì đến khi học cấp 2 [3]. Trong khi đó, hơn nửa số trẻ điếc ở Canada và Hoa Kỳ được ghi nhận là có những lời nói “không thể hiểu được” [4]. Nguyên nhân của những khiếm khuyết ngôn ngữ này là do bản thân khiếm khuyết về nghe, cơ hội tham gia vào các cuộc hội thoại bằng lời bị hạn chế nên những trẻ điếc không có cùng cơ hội để học các quy tắc ngôn ngữ.

2.1.2. Về ngôn ngữ kí hiệu

Ngôn ngữ kí hiệu không phải là ngôn ngữ mới ra đời, nó cũng có lịch sử hình thành và phát triển từ rất sớm. Ngôn ngữ kí hiệu là quy ước về một ý nghĩa của sự vật, sự việc,... thông qua các cử động của tay. Ngôn ngữ kí hiệu là hình thức giao tiếp thuận lợi và hiệu quả đối với người điếc [5].

Hội người điếc Thế giới đã khẳng định: không chỉ có duy nhất ngôn ngữ nói mới có thể giúp người điếc giao tiếp trong xã hội mà còn có những phương tiện khác nhau, những cách giao tiếp khác nhau phù hợp với họ. Người điếc muốn được xác định để lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp phù hợp, loại ngôn ngữ này do chính họ lựa chọn cho phù hợp với văn hóa và cách thức giao tiếp của họ, chứ không phải thứ ngôn ngữ do người nghe bình thường lựa chọn. Việc người điếc có nghe được hay không không quan trọng bằng việc họ có giao tiếp được hay không. Lịch sử nghiên cứu giáo dục người điếc và thực tế đã khẳng định, ngôn ngữ kí hiệu là ngôn ngữ phù hợp nhất đối với người điếc. Người điếc có nhu cầu học ngôn ngữ kí hiệu cũng giống như người nghe bình thường có nhu cầu học ngôn ngữ lời nói mẹ đẻ của mình [6].

Một số cha mẹ nghe bình thường tin tưởng một cách sai lầm rằng học kí hiệu sẽ gây cản trở việc

hình thành các kĩ năng ngôn ngữ nói ở trẻ điếc. Do đó, họ không duy trì việc sử dụng ngôn ngữ kí hiệu. Tuy nhiên, các nghiên cứu cho thấy, ngôn ngữ kí hiệu dường như hỗ trợ việc học ngôn ngữ nói ở trẻ điếc, kể cả những trẻ cấy điện cực ốc tai, và không có một bằng chứng nào về sự cản trở của nó đối với việc học ngôn ngữ nói. Những trẻ điếc học ngôn ngữ kí hiệu từ nhỏ có xu hướng điều chỉnh cảm xúc tốt hơn. Chúng cũng có xu hướng học tốt hơn ở trường và có mối quan hệ xã hội tốt hơn với cha mẹ và bạn bè cũng sử dụng ngôn ngữ kí hiệu khi so sánh với những trẻ có cùng mức độ mất thính lực chỉ học ngôn ngữ nói.

Những bằng chứng được đưa ra cho thấy những thuận lợi về mặt nhận thức và ngôn ngữ sớm ở trẻ điếc có cha mẹ điếc hoặc có cha mẹ nghe bình thường có khả năng sử dụng ngôn ngữ kí hiệu, những trải nghiệm sớm với ngôn ngữ kí hiệu được kì vọng là có ảnh hưởng tích cực lên sự phát triển ngôn ngữ nói, bất kể tình trạng thính lực của trẻ. Bên cạnh đó, nghiên cứu của Capirci và cộng sự đã chứng minh rằng trẻ nghe bình thường học ngôn ngữ kí hiệu như là ngôn ngữ thứ hai thể hiện khả năng nhìn không gian tốt, bao gồm thị giác và năng lực tri giác phân biệt, nhận ra các mối quan hệ không gian tốt hơn so với nhóm trẻ học một ngôn ngữ nói là ngôn ngữ thứ hai [7]. Một vài nhà nghiên cứu đã dự báo những ảnh hưởng tích cực của việc học ngôn ngữ kí hiệu sớm trong việc lĩnh hội các kĩ năng nói, các quy tắc ngữ pháp và hình thái của ngôn ngữ nói về sau [8].

Ngôn ngữ là yếu tố quan trọng đối với sự phát triển bình thường của con người và là phương tiện để khám phá thế giới. Tuy nhiên, vì phần lớn trẻ điếc được sinh ra bởi những bậc cha mẹ nghe bình thường không sử dụng kí hiệu nên nhiều trẻ không được tiếp cận toàn diện với ngôn ngữ trong thế giới của chúng cho đến khi qua gần hết giai đoạn phát triển ngôn ngữ. Những nghiên cứu hiện có cho thấy, với trẻ mất thính lực mức độ nặng và sâu mà không được trang bị thiết bị trợ thính thực sự phù hợp, nếu chỉ trải nghiệm ngôn ngữ nói thì việc cung cấp cho trẻ công cụ ngôn ngữ phục vụ những mục tiêu xã hội và học tập sẽ thất bại. Điều quan trọng nhất là trẻ điếc, cũng như trẻ nghe rõ, có thể giao tiếp được với cha mẹ chúng ngay từ ban đầu. Từ sự bập bẹ đến cử chỉ điệu bộ, đến từ ngữ và kí hiệu đầu tiên, rồi đến ngôn ngữ phức tạp hơn, đều cho thấy sự phát triển ngôn ngữ bình thường phụ thuộc vào sự giao tiếp thường xuyên, liên tục giữa trẻ điếc với những người xung quanh, bất kể là dùng ngôn ngữ nói hay ngôn ngữ kí hiệu.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển ngôn ngữ và giao tiếp của trẻ điếc

Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ em chịu tác động của các yếu tố: về sinh lí và sự hoàn thiện bộ máy phát âm, khả năng nhận thức của trẻ, các yếu tố xã hội (trình độ văn hoá của bố mẹ, trình độ ngôn ngữ của những người xung quanh, sự tiếp xúc của trẻ với môi trường, với các phương tiện thông tin đại chúng như ti vi, tranh ảnh...), hoặc trẻ sử dụng nhiều ngôn ngữ...

Ngoài các yếu tố chung ảnh hưởng đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ em ở trên, sự phát triển ngôn ngữ của trẻ điếc còn chịu ảnh hưởng của các yếu tố khác có liên quan đến khuyết tật của trẻ đó là:

- *Mức độ điếc và sự hỗ trợ thính học cho trẻ điếc:*

Sự phát triển ngôn ngữ dựa trên tiền đề là khả năng nghe, do vậy khi trẻ có sự suy giảm về khả năng nghe thì sự phát triển ngôn ngữ bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, mức độ suy giảm khả năng nghe hay mức độ điếc ở mỗi trẻ là khác nhau. Thông thường thì các mức độ điếc có ảnh hưởng ít nhiều đến khả năng nghe và sự phát triển ngôn ngữ nói của trẻ, điếc càng nặng thì càng ảnh hưởng tới sự phát triển ngôn ngữ. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng hiếm có trẻ em nào bị điếc hoàn toàn ngay từ khi mới sinh, hầu hết trẻ điếc đều còn lại khả năng nghe nhất định [9]. Do đó tận dụng tối đa sức nghe còn lại là yếu tố tiên quyết để phát triển ngôn ngữ nói cho trẻ. Ngay khi trẻ được chẩn đoán là bị điếc, một điều quan trọng là phải thực hiện các biện pháp hỗ trợ thính học thích hợp. Nếu không có các phương tiện trợ thính, trẻ điếc sẽ khó hoặc không thể tiếp nhận được âm thanh. Các phương tiện trợ thính phải được sử dụng sớm, phù hợp với trẻ, và cần được duy trì theo chỉ định của nhà thính học. Có những tương quan giữa việc phát triển ngôn ngữ lời nói và hiệu quả sử dụng các phương tiện trợ thính.

Bên cạnh yếu tố phương tiện trợ thính, thời điểm trẻ sử dụng phương tiện trợ thính và thời gian sử dụng cũng có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Trẻ cần được đeo máy trợ thính càng sớm càng tốt, trẻ được đeo máy sớm giúp trẻ sớm nghe được âm thanh, tạo điều kiện cho việc phát triển ngôn ngữ ở trẻ. Máy trợ thính nên được đeo suốt ngày (trừ khi tắm và ngủ), phương tiện này sẽ giúp trẻ tiếp xúc với âm thanh càng nhiều thì càng đẩy nhanh quá trình hình thành và phát triển ngôn ngữ của trẻ.

Ngoài ra, để giúp trẻ điếc nghe qua phương tiện trợ thính được tốt hơn thì môi trường nghe thích hợp cũng là một điều kiện cần thiết. Đối với trẻ đeo máy trợ thính, chất lượng âm thanh mà trẻ nghe được phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường. Môi trường

nghe có vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ khiếm thính biết sử dụng sức nghe khi đeo máy trợ thính để phát triển khả năng giao tiếp và học ngôn ngữ nói một cách tự nhiên.

- *Can thiệp sớm:*

Sự phát triển của kĩ thuật đo lường thính lực ở trẻ nhỏ hiện nay có thể phát hiện và đo thính lực cho trẻ ngay từ khi mới sinh như kĩ thuật đo điện thính giác thân não. Nhờ kĩ thuật này nhiều trẻ bị điếc nặng sẽ được xác định ngay trong những tuần tuổi đầu tiên và rất có lợi khi sử dụng các dụng cụ trợ thính trong những năm đầu đời của trẻ.

Các nghiên cứu về ảnh hưởng của can thiệp sớm đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ điếc trên nhiều phương diện khác nhau và thống nhất nhận định rằng can thiệp sớm có những đóng góp tạo nên sự khác biệt về ngôn ngữ sau này của trẻ điếc. Mặc dù yếu tố về thời điểm can thiệp sớm được xác định khác nhau, song các kết quả đều cho thấy, có sự khác biệt rõ ràng ở nhóm trẻ được phát hiện sớm, các mốc phát triển về phát âm, từ vựng và khả năng diễn đạt có sự chênh lệch đáng kể giữa nhóm trẻ được can thiệp sớm hơn với nhóm được can thiệp muộn hơn [10].

Ngoài yếu tố thời điểm can thiệp sớm, các yếu tố nền tảng có liên quan đến công tác can thiệp sớm như gia đình, động cơ của cha mẹ, sự quan tâm đến trẻ, sự hỗ trợ từ xã hội... đều có ảnh hưởng dài lâu đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Song, các kết quả nghiên cứu cho thấy, trong các yếu tố khác như tuổi can thiệp sớm, sự tham gia của cha mẹ, mức độ điếc, trí tuệ không lời... chỉ có hai yếu tố ảnh hưởng đáng kể đến kết quả phát triển ngôn ngữ của trẻ là thời điểm can thiệp sớm và sự tham gia của cha mẹ. Điều này cho thấy sự thành công trong can thiệp sớm cho trẻ điếc, đặc biệt là thành công trong phát triển ngôn ngữ, không chỉ cần tới sự phát hiện và can thiệp sớm mà còn cần đến sự tích cực tham gia của gia đình để tác động đến trẻ [11]. Lí giải cho vấn đề này, các chuyên gia can thiệp sớm đều cho rằng việc tạo môi trường thuận lợi cho việc học ngôn ngữ là yếu tố vô cùng cần thiết để phát triển ngôn ngữ cho trẻ khiếm thính. Điều này, nếu chỉ mình chuyên gia can thiệp sớm thực hiện là chưa đủ mà cần có sự hợp tác của gia đình trẻ đặc biệt là người chăm sóc trẻ. Yếu tố này cũng cần tiếp tục được duy trì khi trẻ học hòa nhập. Vai trò của giáo viên và các học sinh cùng lớp là rất quan trọng trong việc hỗ trợ tạo môi trường thuận lợi cho trẻ điếc học ngôn ngữ. Như vậy, sự hỗ trợ của giáo viên và sự tương tác với bạn bè trong các hoạt động ở lớp học sẽ là yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ khiếm thính.

- Các phương pháp tiếp cận giao tiếp và sự lựa chọn ngôn ngữ cho phát triển ngôn ngữ:

Trong giáo dục trẻ điếc, các phương pháp tiếp cận giao tiếp có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển ngôn ngữ nói hay ngôn ngữ kí hiệu của trẻ. Các phương pháp tiếp cận giao tiếp chính là vấn đề lựa chọn ngôn ngữ cho trẻ điếc học và sử dụng. Có ba phương pháp tiếp cận giao tiếp được sử dụng trong giáo dục trẻ điếc đó là phương pháp tiếp cận dùng lời, phương pháp giao tiếp tổng hợp và phương pháp tiếp cận song ngữ. Trong đó, phương pháp tiếp cận dùng lời có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển ngôn ngữ nói của trẻ.

Phương pháp giao tiếp tổng hợp (Total communication) với việc sử dụng tất cả các phương tiện giao tiếp: dấu hiệu, chữ cái tay, phát âm, nghe, đọc hình miệng, biểu lộ nét mặt, cử chỉ điệu bộ trong giao tiếp cũng hỗ trợ cho việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ khiếm thính.

Phương pháp tiếp cận song ngữ là phương pháp tiếp cận giao tiếp mà trẻ điếc sử dụng thành thạo hai ngôn ngữ (ngôn ngữ kí hiệu và ngôn ngữ nói). Trong đó cả ngôn ngữ kí hiệu và ngôn ngữ nói được đánh giá cao, song cách tiếp cận này coi ngôn ngữ kí hiệu là ngôn ngữ thứ nhất của trẻ điếc. Do vậy, cách tiếp cận này hỗ trợ phát triển ngôn ngữ kí hiệu cho trẻ.

Lựa chọn phương pháp tiếp cận giao tiếp nào và ngôn ngữ nào cho trẻ điếc học và sử dụng có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ và các vấn đề giáo dục trẻ trong hiện tại và sau này [12]. Hình thức giao tiếp của trẻ nên được cha mẹ quyết định khi họ được giới thiệu và quan sát các loại chương trình. Phụ huynh không nên vội vàng chấp nhận những lời hứa hẹn hoặc lời khuyên của những người chủ trương theo cách tiếp cận giao tiếp nào đó. Thay vào đó, họ nên yêu cầu được quan sát và trò chuyện với một số trẻ thành công trong việc được can thiệp bằng các hình thức giao tiếp khác nhau - những trẻ có hoàn cảnh tương tự nhau, cùng loại và cùng mức độ điếc như con của họ. Theo cách này, họ có thể đưa ra quyết định đáng tin cậy hơn đối với việc chuẩn bị sử dụng hình thức giao tiếp cả đời cho trẻ.

Khi đưa ra quyết định, phụ huynh có thể tự hỏi liệu họ có hạnh phúc nếu con họ đạt được những kĩ năng giao tiếp và kiến thức như thế nào sau vài năm, liệu chương trình được giới thiệu có thể đáp ứng mong đợi cho con của họ, và liệu chính họ có cảm thấy thoải mái để đáp ứng những đòi hỏi của chương trình này. Những suy xét, quyết định như vậy rất cần thiết nhưng đây là nhiệm vụ khó khăn cho những phụ huynh đang buộc phải chấp nhận thực tế là con họ bị điếc. Có thể

nói, sự chọn lựa của phụ huynh là vô cùng quan trọng cho chính họ và con của họ chứ không phải các nhà chuyên môn hoặc người ủng hộ một hệ thống nào đó có thể quyết định thay thế.

3. Kết luận

Việc lựa chọn phương pháp tiếp cận giao tiếp nào và ngôn ngữ nào cho trẻ điếc học và sử dụng có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ và các vấn đề giáo dục trẻ trong hiện tại và sau này. Bên cạnh việc học và sử dụng ngôn ngữ nói như trẻ nghe bình thường thì ngôn ngữ kí hiệu là hình thức giao tiếp thuận lợi và hiệu quả đối với trẻ điếc. Mỗi loại ngôn ngữ đều có những lợi thế riêng, để lựa chọn ngôn ngữ nào cho trẻ điếc học và sử dụng, phụ huynh cần cân nhắc kĩ lưỡng trên nhiều yếu tố; trong đó, sự phát triển ngôn ngữ, giao tiếp của trẻ điếc chịu ảnh hưởng của 3 nhóm yếu tố chính: Mức độ điếc và sự hỗ trợ thính học cho trẻ điếc; Can thiệp sớm; Các phương pháp tiếp cận giao tiếp và sự lựa chọn ngôn ngữ cho phát triển ngôn ngữ.

Từ những kết luận trên, chúng tôi xin đưa ra một số *khuyến nghị* như sau:

- Cần thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về ngôn ngữ kí hiệu qua các kênh khác nhau: Báo đài, phim có phụ đề ngôn ngữ kí hiệu, sách báo về ngôn ngữ kí hiệu... để phụ huynh, giáo viên, các cơ sở khám chữa bệnh, đo thính lực và cung cấp thiết bị trợ thính nhận thức được rằng: ngôn ngữ kí hiệu là ngôn ngữ thứ nhất của trẻ điếc và ngôn ngữ kí hiệu cần được sử dụng làm phương thức giao tiếp chính giúp trẻ điếc kết nối với gia đình và với thế giới bên ngoài. Việc học và sử dụng ngôn ngữ kí hiệu sẽ giúp trẻ điếc phát triển nhận thức, ngôn ngữ, kĩ năng xã hội, tạo cơ hội và hỗ trợ cho sự phát triển ngôn ngữ nói ở trẻ.

- Phụ huynh cần làm việc với giáo viên và các chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục trẻ khiếm thính để cân nhắc kĩ lưỡng trên nhiều yếu tố nhằm lựa chọn được phương tiện giao tiếp phù hợp cho trẻ điếc học và sử dụng. Chính các thành viên trong gia đình cần tham gia vào quá trình học tập và phát triển của trẻ để hỗ trợ trẻ một cách tối đa, hòa nhập xã hội nhanh chóng.

- Xây dựng và phát triển các hội hoặc câu lạc bộ phụ huynh trẻ điếc ở các địa phương để giúp họ chia sẻ kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm chăm sóc và giáo dục con em mình. Đồng thời, xây dựng các câu lạc bộ của người điếc nhằm chia sẻ, nâng cao nhận thức và vị thế của họ trong cộng đồng xã hội.

- Phát triển và bồi dưỡng những nguồn lực đảm bảo để có thể đáp ứng được nhu cầu cần hỗ trợ phát triển ngôn ngữ kí hiệu và ngôn ngữ nói cho trẻ điếc ở các địa phương. □

(Xem tiếp trang 119)

+ **Dạy trẻ nói các từ đơn:** Khi trẻ được khoảng 1 tuổi nên bắt đầu dạy trẻ nói các từ đơn. Bắt đầu nên chọn từ dễ, là các từ kết thúc bằng nguyên âm như: ba, mẹ, vào, đi... Những từ dễ bắt chước đối với trẻ là những từ có cử động môi rõ, kéo dài được. Nên dạy những từ mà trẻ thường dùng hàng ngày thì càng tốt. Ví dụ: tên của người thân, của các con vật trong nhà, tên gọi món ăn yêu thích của trẻ... Sau đó, dạy các từ khó hơn, từ bắt đầu bằng các âm "t, đ, s, x ch...". Muốn dạy trẻ học nhiều từ, cần sử dụng đồ vật hoặc tranh để dạy. Khi dạy, hãy kết hợp 1 tranh với 1 dấu gắn với 1 từ đơn.

+ **Dạy nói câu ngắn rồi câu dài hơn:** Khi trẻ có vốn từ khá hơn, có thể nói các từ thành câu ngắn 2-3 từ. Nên nói chậm vừa phải để trẻ quan sát cử động miệng. Nhưng không nói chậm quá, khiến trẻ không nói được thành câu.

Trong trường hợp trẻ điếc nặng, đeo máy trợ thính và các biện pháp hỗ trợ kể trên có thể ít hiệu quả trẻ sẽ giao tiếp chủ yếu bằng các phương tiện phi ngôn ngữ - ngôn ngữ biểu cảm. Một số trường hợp có điều kiện kinh tế cao có thể cho trẻ cấy điện cực ốc tai ngay từ nhỏ và luyện nghe nói cho trẻ. Khi ấy trẻ vẫn có cơ hội giao tiếp bình thường như các trẻ khác.

3. Kết luận

Như vậy, ngôn ngữ biểu cảm là một phương tiện hiệu quả giúp trẻ khiếm thính thiết lập và duy trì mối quan hệ xã hội với mọi người xung quanh, đó cũng là

một phương tiện hữu hiệu để trẻ nhận thức thế giới, lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử - xã hội của loài người. Hơn nữa, trẻ khiếm thính cũng giống như tất cả trẻ em khác còn có khả năng học giao tiếp bằng các phương tiện với những mức độ khác nhau. Nếu sử dụng những biện pháp phát triển các loại ngôn ngữ nhằm thỏa mãn nhu cầu giao tiếp cho trẻ khiếm thính một cách linh hoạt, sáng tạo thì những trẻ có khó khăn về nghe ở các mức độ khác nhau có thể kết bạn, học tập, thúc đẩy sự phát triển trí tuệ, góp phần hoàn thiện nhân cách cho trẻ, từ đó mà trẻ có được cuộc sống hạnh phúc hơn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2005). *Đại cương về giáo dục trẻ khiếm thính*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Trịnh Xuân Dũng - Đinh Văn Đáng (2000). *Kĩ năng giao tiếp*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Lê Thị Thuý Hằng - Nguyễn Xuân Hải - Vương Hồng Tâm (2008). *Phát triển kĩ năng học tập và kĩ năng xã hội cho học sinh chậm phát triển trí tuệ và khiếm thính cuối tiểu học*. NXB Khoa học Xã hội.
- [4] Đặng Thu Quỳnh (2000). *Trò chơi với chữ cái ngôn ngữ*. NXB Giáo dục.
- [5] Trần Thị Thiệp (2006). *Phương pháp dạy phát âm cho trẻ khiếm thính*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Trịnh Đức Duy (1997). *Giáo dục trẻ khuyết tật thính giác*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Nguyễn Xuân Hải (2009). *Giáo dục học trẻ khuyết tật*. NXB Giáo dục.

Lựa chọn phương tiện giao tiếp...

(Tiếp theo trang 114)

Tài liệu tham khảo

- [1] Lang, H. G., & Corner, K. (2001). *From dream to reality: The history and first 30 years of the National Technical Institute for the Deaf at Rochester Institute of Technology*. Rochester, NY: National Technical institute for the Deaf.
- [2] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2005). *Đại cương về giáo dục trẻ khiếm thính*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Akamatsu, C., Stewart, D., & Becker, B.J. (2000). *Documenting English syntactic development in face-to-face signed communication*. American Annals of the Deaf, 145(5), 452-463.
- [4] Cole, E. B., & Paterson, M. M. (1984). The McGill University Project. In D. Ling (Ed.), *Early intervention for hearing-impaired children: Oral options* (pp. 119 - 180). San Diego: College-Hill.
- [5] Đỗ Thị Hiền (2012). *Ngôn ngữ kí hiệu của người khiếm thính Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*, đề tài cấp Bộ, Viện Ngôn ngữ học.

- [6] Schick, B., Marschark, M., Spencer, P. E. (2006), *Advances in the Sign Language Development of Deaf Children*, Oxford University Press.
- [7] Caprici, Inversen, J. M., Montanari, S., & Volterra, V. (2002). *Gestural, signed and spoken modalities in early language development: the role of linguistic input*. Bilingualism, 1: 25-37.
- [8] Caccamise, F., Hatfield, N., & Brewer, L. (1978). *Manual/simultaneous communication research: Results and implications*. American Annals of the Deaf, 123, 803-823.
- [9] Barry McComick (1996), *Pediatric audiology 0-5 years, Practical aspects of audiology*, Whurr Publisher: London.
- [10] Bùi Thị Lâm (2016). *Cần thiệp sớm cho trẻ khiếm thính*. NXB Đại học Sư phạm.
- [11] Buckley, B. (2003). *Children's communication skills from birth to five years*, New York: Routledge Publisher.
- [12] Nguyễn Minh Phương (2016). *Biện pháp phát triển kĩ năng nghe - nói cho trẻ khiếm thính trong trường mầm non hòa nhập*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, kì 2 - tháng 6/2016; tr 165.